

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 296/2019/HNGĐ-ST

Ngày 08-11-2019

*V/v "Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Anh Đào

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Thông

+ Ông Nguyễn Hữu Tin

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thành Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 170/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21-10-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38A/2019/QĐST-NHGD ngày 08-11-2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975; trú tại: Thôn T, xã P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1975. trú tại: Thôn T, xã P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và anh Hồ Văn T kết hôn năm 1997, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T cờ bạc, rượu chè, đánh đập bà nhiều lần phải nhập viện điều trị, bà đã chịu đựng trong một thời gian dài. Hiện nay vợ chồng bà không còn sống chung, tình cảm vợ chồng không còn. Vào tháng 5 năm 2019 bà có làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T nhưng vì thương con bà đồng ý đoàn tụ và xin rút đơn khởi kiện, nhưng sau đó ông T vẫn không thay đổi, vẫn đánh đập bà nên bà làm đơn xin ly hôn với ông T. Tại phiên hòa giải ngày 25-9-2019 ông T nhận sai và xin được đoàn tụ nhưng đến ngày 29-09-2019 ông T

đánh bà vỡ xương mũi phải nhập viện điều trị. Nay, bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Văn T.

Về con chung: Bà và ông T có ba con chung tên Hồ V1, sinh năm 1994; Hồ V2, sinh năm 1996 và Hồ V3, sinh ngày 01-3-2014. Hai con V1 và V2 đã trưởng thành bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu V3 hiện còn nhỏ, cần sự chăm sóc trực tiếp từ mẹ nên bà yêu cầu được nuôi cháu V3 và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu chia tài sản chung với ông Hồ Văn T. Tuy nhiên, hiện nay bà xin rút phần yêu cầu này.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Hồ Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Th kết hôn năm 1997, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình sống chung vợ chồng có mâu thuẫn nên ông có đánh bà Th nhưng ông đã biết lỗi và hứa sẽ không tái phạm, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ về lo cho con.

Về con chung: Ông và bà Th có 03 con chung tên Hồ V1, sinh năm 1994; Hồ V2, sinh năm 1996 và Hồ V3, sinh ngày 01-3-2014. Hai con V1 và V2 đã trưởng thành, cháu V3 hiện còn nhỏ nên nếu vợ chồng ly hôn ông có nguyện vọng nuôi cháu V3 và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự vợ chồng giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bà Nguyễn Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn và tranh chấp về nuôi con với ông Hồ Văn T. Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Th có yêu cầu chia tài sản chung với ông Hồ Văn T. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Th rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Hồ Văn T kết hôn năm 1997, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P,

thành phố T, tỉnh Quảng Nam, quan hệ hôn nhân của bà Th và ông T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Th thì thấy:

Theo bà Th thì cuộc sống hôn nhân của vợ chồng bà không có hạnh phúc, nguyên nhân là do ông T cờ bạc, rượu chè, đánh đập bà nhiều lần phải nhập viện điều trị, bà đã chịu đựng trong một thời gian dài; hiện nay vợ chồng đã không còn sống chung, tình cảm vợ chồng không còn; trước đây bà đã làm đơn xin ly hôn nhưng vì thương con bà đồng ý đoàn tụ và xin rút đơn khởi kiện nhưng ông T vẫn không thay đổi nên bà cương quyết xin ly hôn với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải vào ngày ngày 25-9-2019, tại phiên hòa giải ông T nhận sai, hứa khắc phục và yêu cầu được đoàn tụ nhưng đến ngày 29-9-2019 ông T đã đánh bà Th vỡ xương mũi phải nhập viện điều trị đến ngày 07-10-2019, hiện bà Th và ông T đã không còn sống chung, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trên thực tế. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Hồ Văn T thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Hồ Văn T.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Hồ Văn T có ba con chung tên Hồ V1, sinh năm 1994; Hồ V2, sinh năm 1996 và Hồ V3, sinh ngày 01-3-2014. Bà Th yêu cầu được nuôi cháu Hồ V3 và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, hai con V1 và V2 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu V3 còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ, đồng thời cháu V3 hiện đang sống ổn định với bà Th nên xét giao cháu Hồ V3 cho bà Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, trưởng thành để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu V3 và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th về yêu cầu chia tài sản chung với bị đơn ông Hồ Văn T.

[2] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th đối với bị đơn ông Hồ Văn T về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Hồ Văn T.

[2.2] Về con chung: Giao con chung tên Hồ V3, sinh ngày 01-3-2014 cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, trưởng thành. Ông Hồ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 4.050.000 đồng bà Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001338 ngày 13-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, bà Th được hoàn trả số tiền còn thừa là 3.750.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08-11-2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- UBND xã, phường;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Anh Đào

